

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2022

V/v yêu cầu ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Đình

2. Bà Nguyễn Thị Mừng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký TAND huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Loocjtham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị T, sinh năm 1982, trú tại thôn P-M, xã Đ-H , huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981, trú tại thôn P- M, xã Đ H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/ 01/2022 và tại bản tự khai ngày 17 tháng 3 năm 2022 bà Tô ThịT trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

BàT và ông Nguyễn Hữu H chung sống từ năm 2004 đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ- H, vợ chồng sống tại xã Đ- H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà thường xuyên có bạo lực gia đình, đánh đập bà, khiến cho bản thân bà đau đớn và áp lực. Nay bà thấy hạnh phúc vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để mỗi người tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình .

Tại biên bản lời khai ngày 25 tháng 3 năm 2022 ông Nguyễn Hữu H trình bày: về quan hệ hôn nhân ôngvà bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được hai bên

tổ chức lễ cưới. sau ngày cưới vợ chồng sống tại Đ- H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, trong quá trình sinh sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau. Ông H thừa nhận có đánh đập bà T nhiều lần. Nay bà T xin ly hôn nhưng ông H không đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông H đều khai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hữu Hoàng, sinh ngày 16 /01/2005 và Nguyễn Hữu Huy, sinh ngày 16/5/2006. Hiện nay các con đang ở với ông H và bà T.

Nếu ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Hữu Huy, còn ông H có nguyện vọng nuôi Nguyễn Hữu Hoàng, phù hợp với nguyện vọng của các cháu Nguyễn Hữu Huy và Nguyễn Hữu Hoàng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H có một căn nhà xây cấp bốn trên diện tích đất sử dụng là 200 m² tại thôn Phú Mỹ, xã Đ- H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Nếu ly hôn vợ chồng có nguyện vọng tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà T đều khai không có nợ chung.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

1/ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án:

-. Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên tòa giải quyết vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS.

-. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

2/. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị T, cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hữu Hoàng (sinh ngày 16/01/2005) cho ông H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hữu Huy (sinh ngày 16/5/2006) cho bà T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Không có ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

Về tố tụng ; trong quá trình tòa án thụ lý vụ án, thể hiện tại hồ sơ, bị đơn ông Nguyễn Hữu H đã được Tòa án nhân dân huyện Đ tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐH- HNGĐ ngày 13/5/2022 xét xử lần 2 vào ngày 30/5/2022 nhưng ông H vắng mặt, bà Tô Thị T có đơn xin xét xử vắng

mặt với lý do đang chữa bệnh. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H và nguyên đơn bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật TTDS.

[1] Về quan hệ hôn nhân; Xét mối quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Thị T và ông Nguyễn Hữu H thì thấy ông bà xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Đ- H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi giải quyết vụ kiện. xét yêu cầu xin ly hôn của bà T thì thấy sau ngày cưới, ông bà chung sống được mấy năm thì xảy ra mâu thuẫn. theo bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, ông H bạo lực gia đình và có đánh đập bà T nhiều lần

Tại hồ sơ bà T kiên quyết xin ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình

[2] Về quan hệ con chung: Hiện nay hai cháu Nguyễn Hữu Hoàng, sinh ngày 16/01/2005 và Nguyễn Hữu Huy, sinh ngày 16/5/2006 đang sinh sống cùng bà T và ông H. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận nguyện vọng của bà T là được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Huy, giao cháu Hoàng cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các cháu Huy và cháu Hoàng.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa can thiệp.

[4] Về nợ chung: Bà T và ông H đều khai không có nợ chung

[5] Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Tô Thị T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, 203, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị T, tuyên xử cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Huy, sinh ngày 16/5/2006 cho

bà T nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Hữu Hoàng, sinh ngày 16/01/2005 cho ông H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Huy, Hoàng đủ 18 tuổi. Ông H và bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà T và ông H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung..

3. Về án phí: Bà Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003650 ngày 17/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án, ông H và bà T có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Các đương sự
- UBND xã Đ- H
- Lưu hồ sơ vụ án,

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG VĂN TRIỆU

